TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 541/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 12 – 11 – 2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng;
2. Ông Lý Khắc Chung.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Thái Dương Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: Số 24, tổ 01, ấp Mỹ Quí, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Chổ ở hiện nay: Số 854, đường Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phan Hồng Đc, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Số 193, tổ 12, ấp Mỹ Phó, xã MĐ, huyện C, tỉnh An Giang; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 6 năm 2018, nguyên đơn chị Đ trình bày như sau: .

Vào năm 2011, chị Đ và anh Đc kết hôn, có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ vào ngày 07 tháng 3 năm 2016. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng càng về sau bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung nên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết Đc ly hôn với anh Đc. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Phan Nguyễn NY, sinh ngày 08/3/2016, hiện con đang do chị Đ trực tiếp nuôi, chị Đ không yêu cầu anh Đc cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, bị đơn có văn bản trình bày ý kiến: Thống nhất thời gian chung sống, có Đ ký kết hôn, trong thời gian chung sống vợ

chồng có xích mích do ghen nhưng anh Đc cũng có năn nỉ và xin lỗi nhưng chị Đ kiên quyết ly hôn. Anh Đc còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn. Vợ chồng có một con chung tên Phan Nguyễn NY, sinh ngày 08/3/2016, do Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Đ: Giữ yêu cầu khởi kiện ly hôn, yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Đc cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Đc: Thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, thừa nhận có đánh chị Đ một vài lần và anh hứa khắc phục, không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi con, xây dựng gia đình hạnh phúc.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán Đc phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Đ và anh Đc chung sống với nhau, có Đ ký kết hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời gian chung sống, chị Đ và anh Đc có mâu thuẫn, cả hai nghi ngờ nhau trong cuộc sống hôn nhân không chung thủy. Anh Đc thừa nhận có mâu thuẫn, có vài lần đánh chị Đ nhưng không nghiêm trọng nên không đồng ý ly hôn, vì còn thương vợ, thương con. Nhận thấy hôn nhân giữa chị Đ và anh Đc thật sự có mâu thuẫn, anh Đc tuy hứa sửa đổi khắc phục bản tính nóng giận, không đánh chị Đ nhưng thời gian sống ly thân không khắc phục Đc bản thân, vợ chồng ly thân đã lâu, chị Đ không đồng ý đoàn tụ nên tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Phan Nguyễn NY, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2016; chị Đ đang trực tiếp nuôi, anh Đc không có ý kiến về việc nuôi con chung, cháu Ý dưới 36 tháng tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử đồng ý giao con chung cho chị Đ tiếp tục nuôi, chị Đ không yêu cầu anh Đc cấp dưỡng cho con nên đề nghị không xem xét; về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã Đc xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đ khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh Đc chung sống có Đ ký kết hôn là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 8, Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, chị Đ trình bày do bị anh Đc bạo lực nhiều lần cụ thể là đánh đập và đe dọa chị Đ nên tiếp tục chung sống sẽ không an toàn, cảm giác rất sợ nên chị Đ kiên quyết ly hôn. Lời trình bày của chị Đ cũng Đc anh Đc thừa nhận về việc anh Đc uống rượu vô có đánh và đe dọa chị Đ nhưng như chị Đ trình bày, do yêu thương chị Đ nên anh Đc có ghen tuông, có lời lẽ xúc phạm chị Đ. Trên cơ sở lời trình bày của anh Đc và chị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Đ và anh Đc thật sự mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không thông cảm cho nhau, không tin tưởng nhau, nghi ngờ sống không chung thủy dẫn đến ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Tại biên bản xác minh, địa phương cung cấp vợ chồng chị Đ sống ly thân đã lâu. Anh Đc tại phiên tòa tuy không đồng ý ly hôn nhưng trong thời gian ly thân lại không khắc phục, sửa đổi bản thân, không thể hiện trách nhiệm với vợ con, anh Đc có thừa nhận có lời lẽ xúc phạm chị Đ. Chị Đ xác định không còn tình cảm với anh Đc, kiên quyết ly hôn. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh Đc thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt Đc. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

- Về quan hệ con chung: Thời gian chung sống, chị Đ và anh Đc thống nhất có con chung tên Phan Nguyễn NY, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2016. Hiện con đang do chị Đ trực tiếp nuôi, khi ly hôn chị Đ yêu cầu tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, về điều kiện nuôi con, chị Đ có chỗ ở ổn định, thu nhập đảm bảo nuôi con, con dưới 36 tháng tuổi. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi, anh Đc không có ý kiến về việc nuôi con chung. Về cấp dưỡng cho con, do chị Đ không yêu cầu anh Đc cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Đ cùng thành viên gia đình không Đc cản trở anh Đc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị Đ phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Đc trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0002173 ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8; Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hải Đ Đc ly hôn với anh Phan Hồng Đc

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Hải Đ Đc trực tiếp nuôi con chung tên Phan Nguyễn NY, sinh ngày 08/3/2016. Chị Đ không yêu cầu anh Đc cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Đ cùng các thành viên gia đình không Đc cản trở anh Đc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, quan hệ nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hải Đ phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Đc trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0002173 ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND.AG;
- VKSND.HCP;
- THA HCP;
- UBND xã MĐ;
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Anh